

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim A, sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1993

Đều có địa chỉ: Khu 9, xã Y, huyện C, tỉnh P.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Kim A và anh Hoàng Văn Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Hai bên thỏa thuận anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Ánh M - sinh ngày 06/12/2018, chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q là 500.000đ/ tháng, kể từ tháng 7 năm 2020 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về con riêng*: Chị Đinh Thị Kim A có 01 con riêng trước khi kết hôn với anh Quý là Đinh Ngọc Thanh T - sinh ngày 10/3/2015. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị A trực tiếp nuôi con riêng của chị A, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con riêng cùng chị A.

2.3. *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị A và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Đinh Thị Kim A nộp tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Anh đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003662 ngày 22/6/2020, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Ninh Thị Hồng**

